TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2024/HS-ST
Ngày: 06-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 07/5/2024 đối với bị cáo:

Phạm Nhất L, sinh ngày 11/8/2000 tại huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp An C, xã Tân H, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K, sinh năm 1977 và bà Bùi Thị Trúc L, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ và con (có chung sống như vợ chồng với người khác nhưng không đăng ký kết hôn); tiền án: có 01 tiền án, ngày 14/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu C xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 26/7/2021 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: có 02 tiền sự, ngày 06/6/2023 bị Công an xã Tân H xử phạt số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 14/10/2023 bị Công an huyện Tiểu C xử phạt số tiền 6.500.000 đồng, về hành vi cố ý gây thương tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giữ ngày 18/10/2023, ngày 24/10/2023 chuyển sang tạm giam đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Bùi Thị Trúc L, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp An C, xã Tân H, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- Người làm chứng: Ông Phan Quốc V, sinh ngày 04/10/1996. Nơi cư trú: ấp Phú Thọ I, xã Hiếu Tr, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tại cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS ngày 07/3/2024 của Viện kiệm sát nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Phạm Nhất L truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định điểm b khoản 3 Điều 249 và truy tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự với hành vi: khoảng 07 giờ ngày 16/10/2023, Phạm Nhất L nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên một mình đón xe khách đến bến xe Miền Tây tại thành phố Hồ Chí Minh và gặp 01 người đàn ông chạy xe ôm khoảng 53 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ, L hỏi người đàn ông có biết chổ bán ma túy không thì người đàn ông trả lời "mày lên xe tao chở đi" và người đàn ông đã chở L đi vòng các con hẻm rồi đến con hẻm gần khu vực bến xe Miền Tây, người đàn ông dừng xe rồi kêu L đứng chờ và hỏi L "mày lấy bao nhiêu?" thì L trả lời "mua 18.000.000đ". Người đàn ông chạy xe vào hẻm được khoảng 15 phút, người đàn ông quay lại đưa cho L 01 túi nhựa màu trắng – xanh, có ghi chữ Viên ngậm, hiệu Herbal Lozenges được khóa kín và nói "đồ nè, có thêm bịch nhỏ". L kiểm tra có 03 túi zip, xong đưa cho người đàn ông số tiền 18.000.000 đồng, trả thêm tiền xe 800.000 đồng rồi cất giấu 03 túi zip vào túi quần đang mặc, xong người đàn ông chở L quay lại bến xe Miền Tây và đón xe khách về nhà tại ại ấp An C, xã Tân H, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh. Tới nhà, L vào phòng ngủ và kiểm tra lại túi nhựa Herbal Lozenges, trong túi nhựa có 03 túi Zip (trong đó: 02 túi zip lớn, 01 túi zip nhỏ) và trong mỗi túi zip đều có chứa ma túy đá, kiểm tra xong L đem cất giấu toàn bộ số ma túy trong phòng ngủ của mình. Đến khoảng 15 giờ ngày 18/10/2023, L điện thoại rủ Phan Quốc V đến nhà chơi thì Vũ đồng ý. Khi V đến nhà được khoảng 15 phút, L rủ và hỏi V "chơi ma túy không?" và V trả lời "chơi" nên cả hai vào phòng ngủ của L. Sau đó, L chủ động đem dụng cụ sử dụng trái phép chất ma tuý ra để trên nền gạch, đem ra 03 túi zip đựng ma tuý đá và đặt 02 túi zip lớn cạnh vị trí L ngồi, xong lấy từ trong túi zip nhỏ một ít ma tuý đổ vào nỏ, V ngồi xem. Sau đó, L nói V "đốt hút trước đi" nên V đốt và sử dụng, ngay đó L cũng dùng bật lửa tự đốt ma tuý sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an đến kiểm tra bắt quả tang và L đã hốt hoảng đem tất cả các gói ma tuý đá nhét đại vào bên trong quần của đang mặc. Qua làm việc, Phạm Nhất L khai nhận toàn bộ số ma túy thu giữ là của mình, đồng thời, qua test nhanh chất ma túy đối với L, V đều có kết quả dương tính chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 769/KL-KTHS ngày 22/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tinh thể rắn trong suốt chứa trong 02 (hai) túi Zip, bằng nhựa, được niêm phong (ký hiệu A01), gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng là 45,1225 gam; Tại kết luận giám định số 775/KL-KTHS ngày 22/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tinh thể rắn trong suốt chứa trong 01 (một) túi Zip, bằng nhựa, được niêm phong (ký hiệu A04), gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng là 1,4954 gam; Tại kết luận giám định số 927/KL-KTHS ngày 12/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Chất rắn

màu nâu chứa trong 01 (một) ống đoạn thuỷ tinh được niêm phong (ký hiệu A05) gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine; khối lượng là 0,0051 gam. Tổng khối lượng ma túy là 46,623 gam.

Đối với người đàn ông mua ma tuý giùm cho L, cơ quan điều tra chưa xác minh được họ tên, địa chỉ nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Riêng Phan Quốc V có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

Vật chứng đồ vật, tài liệu thu giữ của Phạm Nhất L gồm: (1) Một túi nhựa màu trắng, có ghi chữ viên ngậm Herbal Lozenges, trong túi nhựa có 01 túi Zip nhựa, màu trắng trong suốt, viềng miệng túi màu đỏ, được khóa kín, kích thước (8cmx 5cm), trong túi zip chứa nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt, nghi là chất ma túy; 01 túi Zip nhựa màu trắng trong suốt, viềng miệng túi màu đỏ, được khóa kín, kích thước (11,5cm x 7cm), trong túi zip chứa nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt, nghi là chất ma túy; (2) Một bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 02 bình bằng thuỷ tinh (trong đó: 01 bình thuỷ tinh dạng lớn, đầu bình có gắn 01 đoạn ống thuỷ tinh được uốn cong có 01 đầu tròn); 01 bình thuỷ tinh dạng nhỏ có gắn 01 đoạn ống nhựa, màu trắng; 01 hộp bằng giấy cứng, màu vàng nâu, hiệu Yến sào đất việt; 04 bậc lửa các loại khác nhau; 03 đoạn ống nhựa màu trắng, có kích thước khác nhau; 01 cân điện tử tiểu ly, màu đen trắng, không có hiệu; 01 thanh đủa, màu đen; 03 cây kéo, bằng kim loại, trong đó 02 cây màu trắng, 01 cây màu đen; 01 bình gas mini, hiệu Peace World; 01 hộp nhựa màu vàng – trắng, hiệu THERMAL, trong hợp có 08 túi zip bằng nhựa màu trắng trong suốt; 09 đoạn ống nhựa kích thước khác nhau; 01 cuộn băng keo, màu đen; 01 điện thoại di động, hiệu OPPO, màu xanh dương, có gắn sim 0939.402.432 và 0706.632.192, số IMEI1 867226057893532, Số IMEI2 867226057893524, tiền Việt Nam 2.100.000 đồng; (3) Một túi xách màu hồng - xám hiệu Gucci, trong túi có 01 ống thủy tinh và 01 đoạn ống nhựa màu trắng; (4) Một túi zip màu trắng trong suốt, có viềng miệng túi màu đỏ, được khóa kín, có kích thước (8cmx 5cm), trong túi zíp có chứa nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt, nghi là ma túy; (5) Một quần tây vải màu đen, không hiệu, dài 94cm;

Vật chứng đồ vật, tài liệu thu giữ Phan Quốc V gồm: (1) một điện thoại di động, hiệu Nokia, màu xanh, có gắn sim 0584.889.382 và một xe mô tô, kiểu Exciter, màu xanh, biển số 84H1-450.33, đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu C đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho Nguyễn Quốc Ngh số tiền 1.800.000 đồng và trả cho Phan Quốc V điện thoại di động và xe mô tô, kiểu Exciter, màu xanh, biển số 84H1-450.33 nêu trên theo quy định pháp luật và gửi vào tài khoản kho bạc Nhà nước số tiền 300.000 đồng của L.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu C vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Phạm Nhất L tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" như bản cáo trạng.

Bị cáo khai nhận bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ khoảng năm 2000 và đã nghiện ma túy, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/10/2023 tại phòng ngủ ngay trong căn nhà của mẹ bị cáo ở ấp An C, Xã Tân H, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, bị cáo có tổ chức sử dụng trái pháp ma túy cho Phan Văn V và bị cáo cùng sử dụng chung, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ số ma túy bị Công an thu giữ và số dụng cụ sử dụng ma túy là của bị cáo tự mua bằng tiền của bị cáo.

Bà Bùi Thị Trúc L có mặt tại phiên tòa khai là mẹ của bị cáo, bà không biết việc bị cáo nghiện ma túy, không biết bị cáo có tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép ma túy tại nhà của bà, vì mỗi ngày từ sáng sớm vợ chồng bà đều đi làm đến chiều tối mới về, ngày 18/10/2023 khi bà đang làm việc – công nhân tại Công ty thì được người quen gọi điện thông báo cho biết bị cáo bị bắt quả tang về các tội ma túy bà mới biết sự việc.

Phần luận tội của Kiểm sát viên phát biểu: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và diễn biến phiên tòa, phân tích về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, phân tích tính chất rất nghiêm trong của vụ án, Vị đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự, tuyên bố: bị cáo Phạm Nhất L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm s khoản 1, 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52; điều 55; điều 38; khoản 5 điều 249; khoản 5 điều 255 Bộ luật hình sự, Xử phạt: Bị cáo Phạm Nhất L từ 10 năm 06 tháng – 12 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 02 năm – 03 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tổng hợp hình phạt chung cho bị cáo; Xử phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000đ – 10.000.000đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 50.000.000đ – 60.000.000đ về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tiêu hủy các vật chứng nêu trên theo quy định. Đối với điện thoại di động, hiệu OPPO và số tiền 300.000 đồng của bị cáo đề nghị tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326, đề nghị buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận đối đáp với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử, xử hình phạt nhẹ cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình, bị cáo thật sự ăn năn hối hận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định về trọng lượng ma túy và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo được thể hiện: Vào khoảng từ 16 giờ 30 phút ngày

18/10/2023 tại phòng ngủ của bị cáo ngay trong nhà mẹ bị cáo ở ấp An C, xã Tân H, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh, trong lúc bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho đối tượng V và trong lúc cùng đối tượng V đang sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và có khám xét, thu giữ tang vật là ma túy và một số dụng cụ dùng để sử dụng ma túy như: các đoạn ống nhựa, nỏ (óng thủy tinh), kéo, bật lửa, … v …v … theo kết quả trưng cầu giám định kết luận ma túy đã thu giữ của bị cáo, loại Methamphetamine, khối lượng 46,623 gam.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp các bản tự khai, các tờ tường trình được bị cáo tự khai. Nhận thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và thường sử dụng trái phép chất ma túy, đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo đã chủ động rủ, chủ động tổ chức cho đối tượng V sử dụng và bị cáo cùng sử dụng tại phòng ngủ của mình, đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo chủ động một mình mua ma túy khối lượng lớn tàng trữ tại nhà để sử dụng dần. Đối chiếu quy định về các yếu tố cấu thành tội phạm thể hiện bị cáo tự ý tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, có đủ năng lực và tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Từ đó, cáo trạng số: 07/CT-VKSTC-HS ngày 07/3/2024 của Viện kiệm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại điểm b khoản 3 điều 249 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại khoản 1 điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về năng lực chịu trách nhiệm hình sự, như nhận định phân tích ở phần trên, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng lao động, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, ảnh hưởng trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Xét ma túy là chất gây tác hại xấu đến sức khỏe, khả năng lao động, học tập và sự phát triển bình thường của con người khi sử dụng một cách trái phép. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm và xử hình phạt tù có thời hạn góp phần đẩy lùi loại tội phạm ma túy và có tác dụng răn đe trong nhân dân.

[4] Xét về nhân thân, bị cáo có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi cố ý gây thương tích nên bị cáo có nhân thân xấu. Nhận thấy, bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo có cậu ruột tên Bùi Văn Th được Chủ tịch nước tặng "Huy chương chiến sĩ vẻ vang" hạng ba (theo Quyết định số: 1682/QĐ-CTN ngày 02/6/2014, vào sổ vàng số: 110) nên việc Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Xét về hình phạt bổ sung, Nhận thấy, bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy và có khả năng mua khối lượng ma túy lớn tàng trữ trái phép để sử dụng dần, như vậy việc Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt bổ

sung là phạt tiền đối với bị cáo là có cơ sở và góp phần thu nộp vào ngân sách nhà nước khoản tiền nhất định.

[6] Đối với bà Trúc L, người đàn ông mua dùm ma túy cho bị cáo và đối tượng V. Nhận thấy, bà Trúc L là mẹ bị cáo không biết bị cáo có tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình, đối tượng V có sử dụng trái phép chất ma túy do bị cáo tổ chức và người đàn ông mua dùm ma túy cho bị cáo mà không xác định được họ, tên, địa chỉ nơi cư trú. Nhưng không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự trong cùng vụ án đối với những người này, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng thu giữ, gồm: (1) một túi nhựa màu trắng có chữ viên ngậm Herbal Lozenges, trong túi nhựa có 02 túi zip: 01 túi Zip nhựa màu trắng trong suốt, viềng miệng túi màu đỏ được khóa kín, kích thước 8cm x 5cm, trong túi zip có chứa nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt nghi là chất ma túy và 01 túi zip nhựa màu trắng trong suốt, viềng miệng túi màu đỏ được khóa kín, kích thước 11,5cm x 7cm, trong túi zip chứa nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt, nghi là chất ma túy; (2) một túi zip màu trắng trong suốt, có viềng miệng túi màu đỏ, được khóa kín, kích thước 8cm x 5cm, trong túi zip có chứa nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt, nghi là ma túy; (3) một bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy có: 02 bình bằng thuỷ tinh (trong đó: 01 bình lớn, đầu gắn 01 đoạn ống thuỷ tinh được uốn cong có 01 đầu tròn; 01 bình nhỏ, đầu gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng); 01 hộp giấy cứng màu vàng nâu, hiệu Yến sào đất việt; 04 bậc lửa các loại khác nhau; 03 đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước khác nhau; 01 cân điện tử tiểu ly màu đen – trắng, không có hiệu; 01 thanh đũa màu đen; 03 cây kéo kim loại (trong đó: 02 cây màu trắng và 01 cây màu đen); 01 bình gas mini, hiệu Peace World; 01 hộp nhựa màu vàng – trắng, hiệu THERMAL, trong hợp nhựa có 08 túi Zip nhựa, màu trắng trong suốt; 09 đoạn ống nhựa, kích thước khác nhau; 01 cuộn băng keo màu đen; (4) một túi xách màu hồng – xám, hiệu Gucci, trong túi có 01 ống thủy tinh và 01 đoạn ống nhựa màu trắng; (5) điện thoại di động, hiệu OPPO, màu xanh dương, có gắn sim 0939.402.432 và 0706.632.192, số IMEI1 867226057893532, số IMEI2 867226057893524. Xét các đồ vật này là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Đối với chiếc quần tây vải màu đen không hiệu dài 94cm của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và không có giá trị, căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy. Riêng điện thoại di động, hiệu OPPO và số tiền 300.000 đồng sở hữu của bị cáo, cần tiếp tục quản lý để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Đối với tài sản gồm điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh có gắn sim 0584.889.382 và xe môtô Exciter màu xanh, biển số 84H1-450.33 đã qua sử dụng là của đối tượng V; số tiền 1.800.000 đồng là của ông Nguyễn Quốc Ngh làm rơi tại hiện trường. Nhận thấy, việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra Quyết định xử lý trả cho chủ sở hữu Phan Quốc V và ông Nguyễn Quốc Ngh là đúng quy định nên việc xử lý vật chứng này là hợp pháp.

[9] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng

các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[10] Phần phát biểu luận tội của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Nhất L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Nhất L 11 (mười một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt bị cáo Phạm Nhất L phải chấp hành là: 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2023.

Căn cứ khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Nhất L hình phạt bổ sung phạt tiền 5.000.000 đồng đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 50.000.000 đồng đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo phải nộp là: 55.000.000đ (*bằng chữ:* năm mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

1. Gói tinh thể rắn trong suốt, khối lượng 44,9008 gam (sau giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, niêm phong số: 769/M01.

2. Gói tinh thể rắn trong suốt, khối lượng 1,4652 gam (sau giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, niêm phong số: 775/M04.

3. một túi nhựa màu trắng có chữ viên ngậm Herbal Lozenges.

4. một túi đựng 02 bình bằng thuỷ tinh không rõ hình dạng (trong đó: 01 bình lớn, đầu gắn 01 đoạn ống thuỷ tinh được uốn cong có 01 đầu tròn; 01 bình nhỏ, đầu gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng), niêm phong số: 927/M05.

5. một hộp giấy cứng màu vàng – nâu, hiệu Yến sào đất việt; bốn bậc lửa các loại khác nhau; ba đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước khác nhau; một cân điện tử tiểu ly màu đen – trắng, không có hiệu; một thanh đũa màu đen; ba cây kéo kim loại (trong đó: 02 cây màu trắng và 01 cây màu đen); một bình gas mini, hiệu Peace World; một hộp nhựa màu vàng – trắng hiệu THERMAL, trong hợp nhựa có 08 túi zip nhựa màu trắng trong suốt; chính đoạn ống nhựa, kích thước khác nhau; một cuộn băng keo màu đen.

6. một túi xách màu hồng – xám hiệu Gucci, trong túi có 01 ống thủy tinh và 01 đoạn ống nhựa màu trắng.

7. một quần tây vải màu đen không hiệu dài 94cm.

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu C tiếp tục quản lý điện thoại di động, hiệu OPPO, màu xanh dương, có gắn sim 0939.402.432 và 0706.632.192, số IMEI1 867226057893532, số IMEI2 867226057893524 và số tiền 300.000 đồng của bị cáo Phạm Nhất L để đảm bảo thi hành án (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2024 và giấy nộp tiền vào Kho bạc nhà nước huyện Tiểu C ngày 07/11/2023.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Phạm Nhất L chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu C;
- Công an huyện Tiểu C;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
-UB xã Tân H;
- Điều tra viên;
- Bị cáo, NTGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Kim Thị Hồng Nga

.